

CHAPITRE VIII SUR TOUS LES FRONTS (1954-1960)

Lettre pastorale du 7 octobre 1954

Rentré à Kontum depuis à peine plus d'un mois, Mgr Seitz lance à tous ses prêtres et ses fidèles sa première Lettre pastorale. C'est à la fois un tableau de la situation actuelle du pays, un examen sans concession du marxisme athée qui l'envahit, une mise en garde des fidèles contre les loups déguisés sous une peau de brebis, un appel à la prière et à la confiance, au courage, à la fidélité.

«**Soyez des apôtres ardents et intrépides**» en est la trame générale, avec ces qualificatifs qui lui collent à la peau. Et pourtant, dès les premiers mots, il ne cache pas le drame que vit son pays d'adoption.

Durant le cours des huit derniers mois écoulés, écrit-il, la situation du Vietnam s'est brusquement aggravée au point de devenir dramatique : le pays est divisé, une autorité règne dans le Nord, une autre dans le Sud. De ce fait, l'unité de l'Église au Vietnam est déchirée.

L'évêque, responsable des âmes, rappelle que l'Église, depuis deux mille ans, a été menacée, persécutée, déchirée par des hérésies, ravage par des suppôts de Satan. Pourtant, les persécuteurs, les ennemis de Dieu et de l'Église ont passé, ont été oubliés, et l'Église de Jésus-Christ, elle, petite plante fragile au départ, s'est développée, est devenue un grand arbre aux racines profondes et solides. «Les portes de l'enfer ne l'emporteront pas sur elle », a assuré Jésus-Christ à saint Pierre.

Monseigneur résume ensuite la doctrine de Karl Marx et les buts qu'il se propose, qui sont mis en application par les communistes qui investissent le Vietnam :

- Éduquer un type nouveau d'homme, sans Dieu;
- Travailler activement à détruire tout l'ordre ancien, toutes les idées anciennes. Est bien ce qui peut servir la cause communiste ; est mal tout ce qui lui est contraire ;
- La lutte des classes est, avec le mensonge, le grand moyen d'action;
- Malheur à tous ceux qui ne pensent pas comme le Parti: ils sont traités comme des criminels, des traîtres à l'humanité, à la patrie. Alors, tout est bon contre eux: délation mensongère organisée, confession publique forcée,

CHƯƠNG VIII TRÊN TẤT CẢ CÁC MẶT TRẬN (1954-1960)

Lá Thư Mục Vụ ngày 7 tháng 10 năm 1954

Trở về Kontum được hơn một tháng, Đức Cha Paul Seitz gửi tới các linh mục và giáo dân Lá Thư Mục Vụ Thứ Nhất. Lá Thư vừa trình bày thực trạng của đất nước, vừa phân tích một cách không khoan nhượng về chủ thuyết Mác xít vô thần đang xâm chiếm đất nước, nhằm cảnh báo giáo dân về những con sói đội lốt chiên, vừa là lời mời gọi mọi người hãy cầu nguyện, tin tưởng, can đảm và trung thành.

“**Hãy là những tông đồ nhiệt thành và can trường**” đó là nội dung chính, với cả hai đức tính này đã dính liền với tên tuổi của Ngài. Tuy vậy, ngay từ những lời mở đầu, Ngài đã không dấu được thảm cảnh mà đất nước Ngài đã nhận làm quê hương đang phải đương đầu:

Ngài viết: “*Trong suốt tám tháng vừa qua, tình hình nước Việt Nam đã trở nên trầm trọng và bi thương: đất nước bị chia đôi, một chính quyền cai trị phía Bắc và một chính quyền khác cai trị phía Nam. Do đó, sự hiệp nhất của Giáo Hội tại Việt Nam bị xé nát.*”

Đức Giám Mục, với bổn phận coi sóc linh hồn, nhắc nhở anh em rằng Giáo Hội từ 2000 năm nay đã luôn bị đe dọa, bắt bớ, xâm xé bởi các bè phái lạc giáo, tàn phá bởi các đồ đệ của Satan. Tuy nhiên, những người bắt bớ, những kẻ thù địch của Thiên Chúa và của Giáo Hội đều đã biến mất, đều đã bị quên lãng, còn Giáo Hội của Chúa Giêsu Ki-tô, từ một chồi non mảnh mai lúc ban đầu, đã ngày càng phát triển để trở nên một cây cổ thụ bén rễ sâu và chắc chắn “Các cửa hỏa ngục sẽ không thể lấn át được” như lời Đức Giêsu Ki-tô đã khẳng định với thánh Phêrô.

Đức Cha tóm tắt lý thuyết Karl Marx với những mục tiêu mà ông ta đề ra và được những người cộng sản đang xâm chiếm nước Việt Nam thực hiện như:

- Đào tạo một giống người mới không có Thiên Chúa;
- Tích cực đánh đổ mọi trật tự cũ, mọi tư tưởng xưa. Cho là tốt tất cả những gì phục vụ chủ nghĩa cộng sản, còn những gì ngược lại nó đều xấu;
- Đấu tranh giai cấp, cùng với sự lừa dối, là phương thức hành động chính yếu;
- Khôn thay cho những ai không cùng suy nghĩ với Đảng: họ bị đối xử như là tội nhân, là những người phản bội nhân loại, phản bội tổ quốc. Vì thế mọi xấu xa sẽ đổ trên đầu họ: bị tố giác một cách gian dối và có

déportation, prison, jugement populaire, assassinat sordide ou exécution spectaculaire;

- Pour assurer la réussite, il faut dépersonnaliser l'individu, ne plus laisser l'homme penser et agir librement. Le communisme oblige, fait plier, endoctrine et conduit de force, pratique le lavage de cerveau, menace de mort. L'homme rééduqué n'a plus le droit de penser librement: c'est le Parti qui s'en charge pour lui.

L'évêque rappelle ensuite à ses enfants les avertissements du Seigneur ; l'heure est venue pour eux de choisir Dieu ou Satan : on ne peut servir deux maîtres à la fois. Il leur donne ses consignes : vie chrétienne plus intense, fréquentation des sacrements de pénitence et d'Eucharistie, le chemin de la Croix et la récitation du saint Rosaire; étudier et approfondir tous les éléments de notre sainte religion. Le signe certain de fidélité à l'Église, c'est la fidélité au Pape. Voilà pourquoi les communistes veulent d'abord entraîner à désobéir au Pape.

De même qu'il faut bannir la peur de notre coeur, il faut aussi en chasser toute haine, toute rancœur, tout esprit de vengeance ou de domination brutale. «Aimez vos ennemis. » Pardonnez-leur le mal qu'ils vous ont fait, ou vous feront encore. Priez spécialement pour eux chaque jour. Soyez bien convaincus que ce n'est pas par la violence des armes que les communistes pourront être ramenés à la vérité et à la soumission à Dieu, mais seulement par votre témoignage, le témoignage de l'amour rayonnant, vrai et pur des fils de Dieu que vous êtes.

Monseigneur concluait ainsi sa longue lettre, courageuse et lumineuse: Martyrs ou Judas: il faut choisir. Vous êtes, très chers frères, les fils des martyrs, ces admirables chrétiens qui, au siècle dernier (1), ont arrosé la terre du Vietnam de leur sang, plutôt que d'être infidèles à leur foi et à leur Dieu. Parce que « le sang des martyrs est semence de chrétiens », de leur sacrifice est née cette belle Église du Vietnam, dont le Saint-Père lui-même a dit qu'elle était « la Fille aimée de l'Église d'Extrême-Orient ».

Chrétiens d'aujourd'hui, serez-vous dignes de vos propres ancêtres les martyrs? Frères très aimés, serez-vous dignes du Christ Jésus, mort en Croix par amour pour vous ? L'heure est venue pour tous de répondre: c'est l'heure du choix décisif!

- tổ chức, bị bắt thú tội công khai, bị đi đày, bị tù tội, bị nhân dân xét xử, bị ám sát một cách bần thiêu hoặc bị hành hình thô bạo trước đám đông;
- Để bảo đảm sự thành công, cần phải làm cho mỗi người đánh mất nhân cách, không để con người được suy nghĩ và hành động một cách tự do. Cộng sản bắt ép, bẻ gãy con người, nhồi sọ và áp tải bằng sức mạnh, tủy não, đe dọa mạng sống. Con người được cải tạo sẽ không được quyền suy nghĩ tự do, chính Đảng sẽ làm thay họ.

Tiếp đó, Đức Cha nhắc nhở con cái về những gì Thiên Chúa đã báo trước; đã đến giờ để chọn lựa Thiên Chúa hay Satan (Quỷ dữ), không ai có thể làm tôi hai chủ. Ngài truyền cho họ các mệnh lệnh: sống cuộc sống Ki-tô hữu mãnh liệt hơn, siêng năng tham dự các bí tích Giải Tội và Minh Thánh Chúa, đi dâng Thánh Giá và lần chuỗi Mân Côi. Học hỏi và đào sâu mọi tín điều của giáo lý Hội Thánh. Dấu hiệu chắc chắn về sự trung thành với Giáo Hội là sự trung thành với Đức Giáo Hoàng. Đó là lý do tại sao người cộng sản luôn bắt đầu muốn chúng ta không vâng phục Đức Giáo Hoàng.

“Chúng ta cũng phải loại bỏ nỗi sợ hãi khỏi con tim, xua tan mọi hận thù, mọi oán hận, mọi tư tưởng trả thù hay óc thống trị bạo tàn. “Hãy yêu kẻ thù”. Hãy tha thứ những điều dữ mà chúng đã gây nên hay sẽ còn gây ra cho chúng ta. Hằng ngày hãy cầu nguyện một cách đặc biệt cho họ. Hãy xác tín rằng không phải bạo lực hoặc vũ khí có thể đưa người cộng sản tìm về với chân lý và tuân phục Thiên Chúa, nhưng chỉ với chứng tá cuộc sống, chứng tá của tình yêu sáng ngời, chân thật và tinh tuyền của những người con Thiên Chúa nơi anh chị em”.

Đức Cha kết thúc bức thư dài, can đảm và sáng ngời như sau:

“Phải chọn lựa: Tử Vĩ Đạo hoặc là Judas. Anh Chị Em rất thân mến, anh chị em là con cháu của các Vị Tử Vĩ Đạo, những tín hữu rất đáng ngưỡng mộ ở thế kỷ trước (thế kỷ 19) đã lấy máu mình tưới đầm đất nước Việt Nam, hơn là chọn bắt trung với Đức Tin và với Thiên Chúa. Bởi vì “máu của các Vị Tử Vĩ Đạo chính là hạt giống cho các Ki-tô hữu”, chính từ sự hy sinh của các Ngài đã nảy sinh ra Giáo Hội Việt nam đẹp đẽ mà chính Đức Thánh Cha đã gọi là “Trường Nữ của Giáo Hội Viễn-Đông”.

Hỡi Anh Chị Em tín hữu, Anh Chị Em có xứng đáng là hậu duệ của các Tiên Nhân là những Vị Tử Vĩ Đạo hay không? Anh Chị Em rất thân mến, Anh Chị Em có xứng đáng với Đức Giêsu Ki-tô, Đấng đã chết trên Thập Giá vì tình yêu đối với chúng ta hay không? Đã đến giờ để trả lời: giờ của sự chọn lựa quyết định.

Sans cesse, et de tout coeur, nous vous recommandons à Notre-Seigneur et à sa sainte Mère, la Vierge Marie, la Reine des martyrs.

Le prélat qui signe un tel document dans le contexte du moment ne se fait pas d'illusion sur le sort qui l'attend en cas de nouvelle invasion du Viêt-minh. Il sait que tous ses faits et gestes sont épiés, enregistrés, transmis en haut lieu par de multiples espions qui se cachent, avec le plus aimable sourire, derrière chaque poignée de riz.

Il est bien évident, confie-t-il à son père, qu'après cela le «Parti» a dû me classer définitivement, si ce n'était déjà fait. Il me demandera des comptes, si un jour il l'emporte effectivement dans le Sud. Mais cette éventualité ne m'inquiète guère.

Notes:

1. Le XIX^e siècle.

La reconstruction

Évêque bâtisseur, Mgr Seitz, à peine rentré d'exil, se met à l'oeuvre pour construire ou reconstruire tous les bâtiments dont ont besoin le siège de son vicariat et les principales villes de la province. Il s'agit d'aller aussi vite — autant que faire se peut — que les destructeurs ! Il aime citer cette boutade d'un vieux missionnaire du Tonkin, grand bâtisseur devant l'Éternel, qui se lançait dans une énorme construction d'église à coupole — qu'il devait d'ailleurs heureusement achever: «*Pour bâtir, disait-il, ce n'est pas difficile: il suffit d'avoir une piastre et une pioche. Quand on a cela, on commence, et tout de suite (1).*»

À Plei-Ku, il construit une église en matériaux durs. À Kontum, il bâtit un atelier-école pour ses jeunes ; il rebâtit, deux fois plus vaste, l'école des catéchistes qui est une ruine ; il construit et équipe une imprimerie; il aménage un couvent pour ses religieuses montagnardes.

À Ban-Mê-Thuot, une communauté de Soeurs de Saint-Vincent-de-Paul s'est établie, et construit un premier bâtiment convenable. Les bénédictines, quant à elles, ont trouvé (ou Monseigneur leur a trouvé...) d'insignes bienfaiteurs qui se mettent à leur bâtir un véritable monastère, en « dur », avec étage, pour cinquante religieuses, alors qu'elles ne sont encore que douze — ce qui fait tout de même sept recrues en six mois ! Il va falloir aussi construire une seconde école de catéchistes dans le sud du vicariat : le Père Bianchetti, apôtre des

Một cách liên li và với tất cả trái tim, tôi phó thác toàn thể Anh Chị Em vào Thiên Chúa và vào Mẹ Thánh, Đức Trinh Nữ Maria, Nữ Vương các Thánh Tử Vĩ Đạo.”

Vị Giám Mục đã ký bức thư mục vụ này trong bối cảnh lúc bấy giờ của đất nước đã không hề ảo tưởng về số phận đang chờ đợi Ngài nếu xảy ra một cuộc xâm lăng mới của Việt Minh. Ngài biết rõ mọi hành vi và việc làm của mình đều bị dò xét, ghi chép và chuyển tải đến cấp trên bởi đồng đảo các tay gián điệp nằm vùng, với nụ cười dễ thương nhất núp phía sau từng nắm gạo.

Ngài đã tâm sự với ông Cố: “*Lẽ tất nhiên sau bức thư này, “Đảng” sẽ cho on vào sổ đen, nếu như họ đã chưa làm trước rồi. Họ sẽ tính sổ với con nếu một ngày nào đó họ xâm chiếm miền Nam. Tuy nhiên điều đó không hề làm con lo ngại”.*

Tái kiến thiết

Là Giám Mục Xây Dựng, Đức Cha Seitz, sau khi lánh nạn trở về, đã bắt tay xây dựng hoặc tái thiết các cơ sở vật chất cần thiết cho toà Giám mục của Giáo phận và cho những thành phố chính khác. Cần phải tiến nhanh hết sức có thể--- ít nhất phải bằng-- những kẻ phá hoại! Ngài thường lặp lại câu nói dí dỏm của một nhà truyền giáo kỳ cựu ở Bắc kỳ, một nhà kiến trúc vĩ đại trước Đàng Vĩnh Cửu, đã xây dựng một Ngôi Thánh Đường Mái Vòm to lớn --- mà ngài đã hoàn thành tốt đẹp. Ngài nói: “*Không khó để xây dựng, chỉ cần một đồng bạc và một cái cuốc. Khi đã có, chúng ta bắt đầu và ngay lập tức (4)”.*

Tại Plei-Ku, Đức Giám Mục xây dựng một Nhà Thờ bằng vật liệu nặng. Tại Kontum, Ngài xây dựng trường nghề cho giới trẻ; trường Giáo Lý chỉ còn là một đồng gạch vụn, Ngài xây dựng lại lớn gấp đôi; xây dựng và trang bị một xưởng in; sắp xếp một nhà dòng cho các nữ tu người Thượng.

Tại Ban-Mê-Thuot, nơi một cộng đoàn các Nữ Tu Dòng Vinh Sơn hiện diện, Ngài xây dựng một căn nhà khang trang đầu tiên. Còn các Nữ Tu Biển Đức, họ đã tìm được các nhà hảo tâm nổi danh (hoặc chính Đức Cha đã tìm cho họ) đang khởi công xây dựng một tu viện thật sự bằng “vật liệu nặng”, có lầu, đủ chỗ cho 50 nữ tu trong khi con số hiện tại chỉ 12 người, gồm 7 tuyển sinh mới được tuyển mộ chỉ trong vòng 6 tháng! Còn phải xây dựng một Trường Giáo Lý thứ hai ở phía nam Giáo phận: Cha Bianchetti, Tổng Đò của người Rha-đê sẽ phải khai

Rahdés, devra ouvrir son école dans moins d'un an. Enfin, vers l'Est, dans la région des Jarai où jamais encore l'Évangile n'a été annoncé, il va falloir ouvrir un poste, malgré la pénurie de missionnaires. « *Tant pis ! dit l'évêque : chacun travaillera un peu plus...* »

Mais comment peut-il entreprendre tant de travaux coûteux, alors que cette mission n'a aucun revenu ?... Et dans une situation politique si instable ?... C'est que, ce qui pourrait apparaître comme des circonstances défavorables est, en fait, des plus favorables pour lui. En effet, les civils et les militaires français « liquident » ce qu'ils ont en Indochine. Ils partent avec le sentiment d'un effondrement de leur oeuvre tout humaine et matérielle. Ils savent, ils voient clairement qu'une seule oeuvre a des chances de survivre à tous les désastres : celle des missionnaires français en Indochine. Alors, spontanément, ils offrent leur aide pour que ceux-ci s'enracinent encore davantage. Le général Ély lui-même est à l'origine de ce mouvement, et les militaires rivalisent d'émulation pour mettre tous leurs moyens dans cette stratégie. Alors, on n'hésite plus, et on va de l'avant!

Du renfort en jeunes missionnaires arrive aussi de France : les Pères Arnould, Clément, Bonnet et Rannou se mettent aussitôt et courageusement à l'étude de la langue bahnar.

Ils font des progrès ultra-rapides, relève le *Bulletin* des Missions Étrangères;

le Père Rannou passe brillamment son examen de confession en cette langue, ce qui prouve qu'il a travaillé dur.

Monseigneur a fait venir auprès de lui ses collaborateurs les plus précieux de Hanoï: le Père Vacher qui était son bras droit pour les constructions de la Cité du Christ-Roi ; et aussi la dévouée madame Dubois, la « maman » des orphelins, à qui il confie toute l'intendance du petit séminaire : cuisine, couture, jardin, où elle se dépense avec effacement et discrétion.

Outre ces travaux d'Hercule engagés, ses projets d'avenir ne manquent pas: il a sollicité plusieurs congrégations religieuses à venir fonder sur ses Hauts-Plateaux : les Frères des écoles chrétiennes, les trappistes, les rédemptoristes pour prêcher et les rédemptoristines pour les soutenir de leurs prières ; il espère bien obtenir l'agrément des supérieurs de ces congrégations. Il n'est pas question de travailler « comme si » on n'allait pas rester, mais au contraire en sachant fermement que l'avenir est à Dieu et en oeuvrant tant qu'il fait jour.

trường trong thời hạn chưa đầy 1 năm. Về phía Đông, nơi trú ngụ của dân tộc Jarai, nơi Tin Mừng chưa hề được loan báo, cần phải mở một giáo điểm, mặc dầu đang thiếu nhà truyền giáo trầm trọng. Đức Cha nói “*mặc kệ, mỗi người cần phải làm việc nhiều hơn một chút...*”.

Nhưng làm sao Đức Cha có thể thực hiện nhiều công trình rất tốn kém này trong khi Giáo phận truyền giáo không hề có một nguồn thu nhập nào cả? ... Và trong khi tình hình chính trị đang rất bất ổn? ... Đó là, vì những điều có vẻ như là những trường hợp bất lợi, lại trở nên có lợi cho Ngài. Thực tế, phía dân sự cũng như phía quân sự Pháp đang “thanh toán” những gì họ sở hữu ở Đông Dương. Họ ra đi với tâm trạng là những công trình liên quan đến con người hay thuần vật chất của họ sẽ đều sụp đổ. Họ biết rằng và họ thấy rõ ràng rằng, chỉ có một công trình có khả năng còn tồn tại sau tất cả những thảm họa đó, chính là công trình của những nhà truyền giáo người Pháp ở Đông Dương. Vì thế, họ tự động giúp đỡ để những người này bén rễ sâu hơn nữa. Chính Tướng Ely là người bắt đầu kế hoạch này và các nhà quân sự cạnh tranh nhau để đưa mọi thứ phương tiện vào chính sách này. Như thế, không cần phải ngần ngại nữa, ta tiến bước thôi.

Mặt khác, sự tăng viện của các nhà truyền giáo trẻ cũng đến từ nước Pháp: các linh mục Arnould, Clément, Bonnet và Rannou ngay lập tức và can đảm học tiếng Bahnar.

Bản tin của Hội Truyền Giáo Hải Ngoại cho biết:

“*Các vị đã có những tiến bộ nhanh chóng vượt bậc; Cha Rannou đã vượt qua kỳ khảo thí giải tội bằng tiếng Bahnar một cách xuất sắc, chứng tỏ Cha đã làm việc một cách cật lực.*”

Ngoài ra, Đức Cha cũng đưa về bên Ngài những người cộng tác rất đáng quý từ Hà Nội: Cha Vacher là cánh tay phải cho công trình xây dựng Thị xá Ki-tô Vua; và cả bà Dubois, một người xả thân phục vụ, còn được gọi là “Bà Mẹ của các cô nhi” mà Ngài giao cho việc quản gia Tiểu Chủng Viện: làm bếp, may vá, làm vườn và bà đã hết mình chu toàn công việc cách nhẹ nhàng và kín đáo.

Ngoài những công trình to lớn mà Ngài đã bắt đầu, Ngài không thiếu những dự án cho tương lai: Ngài đã mời gọi nhiều dòng tu tới thiết lập các cộng đoàn trên Cao Nguyên: Các Sư Huynh Dòng La San, các cha Dòng Xi Tô, các cha Dòng Chúa Cứu Thế để rao giảng và các nữ tu Dòng Chúa Cứu Thế để trợ giúp các Ngài bằng lời cầu nguyện; Ngài hy vọng sẽ nhận được sự đồng thuận từ các Bề Trên của các Hội Dòng này. Tất cả làm việc như “sẽ ở lại lâu dài”, và luôn biết

Ses activités, son enthousiasme, ont au moins pour effet de calmer l'inquiétude des populations, de neutraliser aussi l'action occulte des Việt-minhs toujours en place. La confiance renaît donc — ce qui n'empêche pas le pasteur de redire à tous qu'il faut être prêt au pire.

Rien de mieux pour le faire comprendre que d'organiser des « retraites fermées », au cours desquelles évêque, prêtres et fidèles se mettent en face de Dieu et prient. Six retraites sont ainsi prêchées dans le seul mois de janvier 1955; d'autres continuent et continueront jusqu'à la fin. Tous les milieux sont atteints. Les « fils des ténèbres » ne dorment pas, eux ; pourquoi les « fils de la Lumière » dormiraient-ils ?...

Tout cela est passionnant, écrit Paul à son père. Mais tout cela est prenant, car je ne vous donne que les grandes lignes, l'essentiel de la lutte engagée. Il y a, de plus, l'accessoire, le train-train quotidien, avec ses difficultés, ses joies et ses déceptions. C'est une grande grâce que d'être appelé à vivre un tel temps !

Notes:

1. La piastre est la monnaie de base en Indochine.

Le Plan d'action sociale

En 1956-1957, le vicaire apostolique de Kontum pense que le moment est favorable pour solliciter du gouvernement vietnamien une aide substantielle en hommes, en argent, en matériel, pour l'assistance au peuple montagnard et le développement de sa culture, de son habitat, de sa subsistance. Il s'inquiète, en effet, de voir ce peuple si attachant, courageux et réceptif au christianisme, vivre, au milieu du xxe siècle dans des conditions proches de celles de « nos ancêtres les Gaulois ». De plus, ils sont en train de se faire submerger par des populations chassées du Nord-Vietnam, que le gouvernement a tendance à installer sur leur territoire qui n'a pas de cadastre et dont les indigènes occupant les terres depuis des siècles ne connaissent pas les actes de propriétés.

Avec son sens génial de l'organisation et l'aide de sa seule machine à écrire, Mgr Seitz écrit d'abord une brochure largement diffusée en France et intitulée

chắc chắn rằng tương lai sẽ thuộc về Thiên Chúa và cứ làm việc khi trời còn sáng.

Những hoạt động cùng với lòng nhiệt tâm của Ngài ít nhất có hiệu quả làm dân chúng bớt lo âu và vô hiệu hóa hoạt động bí mật của Việt Minh vẫn luôn hiện diện trong vùng. Tuy sự tin tưởng đang hồi sinh, vị chủ chăn không quên nhắc nhở với giáo dân phải luôn sẵn sàng cho những tình huống xấu nhất.

Không gì làm cho họ hiểu thấu đáo tình hình hơn bằng việc tổ chức các buổi “tĩnh tâm khép kín”, ở đó, Giám Mục, Linh Mục và Giáo dân đối diện với Thiên Chúa và cầu nguyện. Sáu buổi tĩnh tâm đã được thực hiện trong tháng giêng năm 1955; những buổi tĩnh tâm khác tiếp tục và sẽ được tiếp tục tới cuối năm. Tất cả mọi cộng đoàn đều tham dự tĩnh tâm. Con cái “bóng tối” không ngủ tại sao con cái “sự sáng” lại ngủ?...

Ngài viết cho ông Cố: *“Tất cả mọi điều đó thật lý thú, nhưng cũng làm con rất bận rộn bởi vì con chỉ kể những nét chính yếu về cuộc chiến mà con đang phải đương đầu. Ngoài ra còn những điều thứ yếu, cuộc sống thường nhật với những khó khăn, những niềm vui cũng như không ít thất vọng. Thật là một ơn huệ cao cả khi được mời gọi sống trong một thời điểm như thế này!”*

Notes:

4. Piastre là đồng bạc Đông Dương

Chương trình sinh hoạt xã hội:

Năm 1956-1957, Vị Đại diện Tông toà Kontum thấy rằng đây là thời gian thích hợp để xin chính phủ Việt Nam một sự trợ giúp thực sự về nhân sự, về tiền bạc, về vật dụng để giúp đỡ người Thượng và phát triển về văn hóa, điều kiện ăn ở và sinh kế của họ. Thật vậy, Đức Cha lo ngại khi nhìn thấy sắc dân rất dễ mến, can đảm và dễ dàng đón nhận Ki-tô giáo này đang sống ở thế kỷ 20 với những điều kiện sống như thời “các tổ tiên người Gaulois (Pháp)”. Lại thêm miền đất này đang bị tràn ngập bởi làn sóng người di cư từ Bắc vào mà chính quyền đang tái định cư trên vùng đất không có địa bạ mà những người dân bản địa đã sở hữu từ bao thế kỷ qua, nhưng không hề biết đến giấy tờ về quyền sở hữu đất.

Với khối óc tổ chức thiên tài và với sự giúp đỡ của chiếc máy đánh chữ, Đức Cha Seitz soạn một tập sách mỏng được phân phát rộng rãi ở Pháp với tựa đề

Nous ne voulons pas mourir, cri d'alarme pour faire connaître ses chers Montagnards, qui ont été évangélisés par ses héroïques prédécesseurs des Missions Étrangères de Paris qui y ont laissé leur peau il y a déjà cent ans, pour les aider à évoluer et à survivre au contact de populations plus évoluées, sans se laisser dévorer, et en gardant leurs caractères autochtones.

Ensuite, il rédige, en vingt-six pages, un « Programme général d'action sociale de la mission de Kontum », dont l'objet est clairement défini dès la première ligne:

Des Montagnards, nous nous proposons de faire des hommes.

Des « hommes », qui passeront d'un comportement humain arriéré et d'un mode de vie primitif, à un niveau individuel et social plus élevé et plus conforme aux exigences mêmes de la condition humaine.

Des « hommes » susceptibles de s'intégrer à la nation vietnamienne.

Notre tâche est essentiellement d'ordre éducatif ; elle s'étend à tous les domaines de l'activité humaine.

Notre action est d'ordre structurel, en ce qu'elle tend, de par sa nature même, à la « modification des conditions sociales de base » des Montagnards.

Éducateurs, nous entrons pleinement dans les vues de l'Administration qui « lutte contre le dépeuplement chez les Montagnards et cherche à les faire passer de l'état social de tribus vivant aux dépens de la forêt à celui de communautés stables fixées au sol par une agriculture et un élevage modernes » (Plan de développement économique de juin 1952), en apportant à cette oeuvre si urgente, condition de la survie des Montagnards et légitime fierté du Vietnam, tout notre concours et tous nos soins.

Il faut épanouir et meubler l'intelligence, éduquer la volonté dans le sens de nouvelles habitudes, redresser le jugement, diriger l'affectivité.

Comment ? D'abord par la connaissance de la lecture, de l'écriture, du calcul élémentaire ; par l'enseignement de la langue vietnamienne; puis par la diffusion de la parole écrite, par les moyens audio-visuels; par les saines activités de loisirs, telles que le chant choral et la musique. Mgr Seitz a constaté combien les Montagnards étaient remarquablement doués pour cela. Leurs cordes vocales et leurs organes de l'ouïe sont, naturellement, d'une pureté et d'une justesse qui

“**Chúng tôi không muốn chết**”. Đây là một lời báo động để cho mọi người biết đến những người Thượng thân yêu, đã được truyền đạo bởi các vị thừa sai anh hùng tiên nhiệm của Hội Thừa Sai Paris. Các ngài đã bỏ xác nơi đây từ 100 năm trước, nhằm giúp họ tiến hoá và sống còn, khi tiếp xúc với những dân tộc tân tiến hơn mà không bị nuốt chửng và vẫn giữ được sắc thái dân tộc bản địa.

Tiếp theo đó, Ngài soạn “**Chương trình hành động xã hội tổng quát của vùng truyền giáo Kontum**” dài 26 trang mà mục đích được xác định một cách rõ rệt ngay từ dòng đầu tiên:

“*Những người Thượng, chúng tôi muốn họ thành người.*”

Những “con người” từ một cách sống còn lạc hậu và một lối sống còn sơ khai tiến tới một trình độ cá thể và xã hội cao hơn và phù hợp hơn với những đòi hỏi của thân phận làm người.

Những “con người” có khả năng sát nhập vào cộng đồng quốc gia Việt Nam.

Nhiệm vụ của chúng ta chính yếu thuộc về giáo dục, bao trùm mọi lãnh vực sinh hoạt của con người.

Hành động của chúng ta thuộc về cơ cấu vì, đúng như bản chất của nó, sẽ hướng tới việc làm “thay đổi những điều kiện xã hội cơ bản” của người Thượng.

Là nhà giáo dục, chúng ta hòa nhập một cách trọn vẹn vào ước muốn của chính quyền trong cuộc chiến “chống lại sự sụt giảm dân số nơi những người Thượng và tìm cách giúp đỡ họ thành lập những làng định cư sống nghề nông và chăn nuôi thay vì cuộc sống bộ lạc tùy thuộc vào núi rừng” (Chương trình phát triển kinh tế tháng 6 năm 1952). Với tất cả sự cộng tác và sẵn sàng, chúng ta cần thực hiện chương trình cấp thiết này như là cơ hội sống còn của người Thượng và cũng là niềm kiêu hãnh chính đáng của nước Việt Nam.”

Cần khai hóa và vun trồng trí thông minh, giáo dục ý muốn thích nghi với những tập quán mới lạ, uốn nắn lại năng lực phán đoán, hướng dẫn cảm xúc.

Phải làm thế nào đây? Trước hết cần biết đọc biết viết, biết những phép tính cơ bản; bằng cách dạy tiếng Việt, rồi bằng cách phổ cập chữ viết, bằng các phương tiện nghe-nhìn, bằng các sinh hoạt giải trí bổ ích, như âm nhạc và ca đoàn. Đức Cha Seitz nhận thấy người Thượng có một khả năng về âm nhạc tuyệt vời. Họ được thiên nhiên phú cho dây thanh quản và thính giác tinh khiết và chính xác làm kinh ngạc người quan sát. Đó là một khả năng thiên phú, một giá trị nhân

étonnent l'observateur. C'est là une disposition naturelle, une valeur humaine qu'il convient de cultiver ; ils aiment chanter et s'y exercent avec une facilité remarquable.

Il est indispensable aussi d'éduquer le corps, de protéger la santé et d'élever le niveau de vie. Il faut répandre les notions d'hygiène élémentaires, par une éducation donnée dès l'école, par des foyers de formation pour les femmes, par des règlements concernant la propreté des personnes, des maisons, des villages, par la pratique de sports sains et équilibrés qui remplaceront les guerres que se livrent les tribus entre elles.

Les lépreux sont les enfants chéris de l'évêque. Alors, la mission a fondé un « village de lépreux » ; ils sont cent vingt-sept dans ce « village », mais il y en a plus de mille dans la forêt. Il faut les secourir.

Un jour, raconte Mgr Seitz, je suis entré dans la misérable case d'un lépreux mourant. Il n'était que plaies ; il n'avait plus qu'un souffle de vie. Je me proposais de le consoler, mais quand je vis ce visage digne, calme, resplendissant de la beauté et de la paix d'une âme sainte, je fus saisi, et c'est moi qui fus consolé ! Je ne trouvai rien de mieux que de m'unir à ce « dernier des derniers » parmi les hommes, souriant dans son agonie, pour chanter la gloire de Dieu ! « Et les derniers seront les premiers. » Je compris, je touchai du doigt que celui-ci était grand, très grand, et le resterait dans l'éternité. Ils sont nos enfants chéris parce qu'ils sont aussi les enfants chéris du Dieu des pauvres. Ils sont notre joyau et notre trésor. Et parce qu'ils le savent, ils sont heureux et fiers d'avoir trouvé une raison de vivre et un sens à leur immense misère.

Il faut aussi lutter contre la disette et la famine, dont souffrent trop souvent les Montagnards et, pour cela, améliorer les méthodes de culture, extirper les superstitions imposées par les sorciers, extirper surtout l'alcoolisme qui est un vice enraciné, au point de prendre l'allure d'un véritable fléau qui décime les populations autant que la malaria ou la variole, et amène une incontestable dégénérescence physique et intellectuelle des tribus. Un commerce frauduleux exploite cette tendance au vice, qui doit être expulsé par des mesures policières très sévères.

Les Montagnards doivent recevoir des vêtements. Leur nudité, au même degré que leurs maisons insalubres, est cause d'affections pulmonaires graves et fréquentes.

văn cần phải trau dồi; người Thượng rất thích hát và luyện tập với một sự dễ dàng đáng kinh ngạc.

Không thể thiếu giáo dục thể chất, bảo vệ sức khỏe và nâng cao mức sống. Cần quảng bá những khái niệm về vệ sinh cơ bản, bằng giáo dục trong trường lớp, trong các trung tâm giáo dục dành cho phụ nữ, bằng các quy định về vệ sinh thân thể, vệ sinh nhà cửa, làng xóm, bằng các hoạt động thể thao lành mạnh và cân xứng nhằm thay thế các cuộc chiến giữa các bộ lạc.

Những người cùi là những đứa con thân yêu của Giám Mục. Giáo phận truyền giáo đã cho xây dựng một làng cùi cho 127 người, nhưng còn khoảng 1000 người cùi còn ở lại trong rừng, cũng cần được giúp đỡ.

Đức Cha Seitz kể: “Một ngày kia tôi vào trong túp lều tàn tạ của một người cùi đang hấp hối. Toàn thân đầy những vết thương, không còn hơi thở của sự sống. Tôi muốn an ủi anh ta, nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt đáng kính, trầm lắng, phản ánh nét đẹp và sự bình an của một tâm hồn thánh thiện, tôi bị lôi cuốn và chính tôi mới là người được an ủi. Tôi không tìm thấy điều gì tuyệt vời hơn là hiệp nhất với “người bản cùng nhất trong số những người bản cùng” của loài người, đang mỉm cười trong cơn hấp hối, để ca tụng vinh quang Thiên Chúa. “Những kẻ rốt hết sẽ nên những kẻ đứng đầu”. Tôi đã hiểu và thực sự cảm nhận anh là con người vĩ đại, rất vĩ đại và sẽ luôn thể mãi trong cõi trường sinh. Họ là những người con yêu quý của chúng ta vì họ là con cái thân yêu của Thiên Chúa, Chúa của những kẻ khốn cùng. Họ là châu báu và là kho tàng của chúng ta bởi vì họ biết rõ điều đó và họ vui sướng, hãnh diện vì đã tìm được một lý do và một ý nghĩa cho cuộc sống trong cơn bản cùng của cuộc đời”.

Cũng cần phải chiến đấu với sự thiếu thốn và đói khát mà những người Thượng thường xuyên gặp phải; để làm được điều đó cần phải nâng cao cách thức canh tác, bài trừ những mê tín dị đoan do các thầy phù thủy áp đặt, và nhất là bài trừ thói rượu chè, một tật xấu bám rễ sâu nơi người Thượng đến nỗi có thể xem như một tai họa ghê gớm tàn sát người Thượng hơn là bệnh sốt rét và đậu mùa và dẫn tới một sự suy thoái không thể chối cãi về thể chất cũng như tinh thần của các bộ lạc. Các cuộc mua bán gian lận khai thác khuynh hướng về tật xấu này cần được nghiêm trị và khai trừ bằng các biện pháp mạnh của cảnh sát.

Những người Thượng cần nhận được quần áo. Sự trần truồng cũng như những căn nhà thiếu vệ sinh là căn nguyên các chứng bệnh nặng và thường xuyên về phổi.

On voit que le vicaire apostolique de Kontum, outre son charisme de missionnaire, a aussi des qualités de ministre de l'Éducation nationale, de ministre de la Santé, de ministre de l'Équipement. Il a même celui de ministre de l'Aménagement du territoire, car il veut organiser une judicieuse répartition des terres qui fixerait des zones d'immigration réservées aux Vietnamiens, et des zones intangibles et inaliénables réservées aux Montagnards, afin que la désastreuse loi du plus fort ne chasse plus ces derniers de leur terre ancestrale. Il étudie même des plans d'urbanisme très poussés, où il n'oublie ni les services d'hygiène, ni les lieux de culte et de culture, ni même les arbres d'ombrage et d'agrément, ni, bien sûr, l'adduction d'eau potable et d'électricité — encore inconnues sur ces Hauts-Plateaux.

Le voici ensuite ministre de l'Agriculture : n'a-t-il pas été ouvrier agricole dans sa jeunesse ?... Il veut apporter une véritable « révolution » — c'est le mot qu'il emploie — en matière de technique agricole villageoise, avec les moyens scientifiques modernes. Le Montagnard ne doit pas être exclusivement voué à la culture du riz. Suivant les lieux, le régime des pluies, la qualité du sol, il devra pratiquer les cultures vivrières, comme les arachides, en plus du riz ; les cultures industrielles : café, thé, poivre, tabac, etc. ; les cultures maraîchères et fruitières ; l'exploitation forestière et le reboisement en vue de respecter la forêt.

Il faudra aussi initier les Montagnards à la pratique d'un élevage rationnel du boeuf, du buffle, du porc, de la volaille, avec des pâturages clos, en lui apprenant à lutter contre les éléments prédateurs, depuis le feu jusqu'aux insectes ou aux bêtes sauvages : sangliers, tigres et autres.

Le vicaire apostolique s'impose ensuite comme ministre de l'Industrie, car il préconise, comme il l'a fait à Hanoï, des ateliers de menuiserie, de charpenterie, de maçonnerie, de ferronnerie, de vannerie, de tissage et autres, et, dans un second temps, la création d'usines à café, à thé.

L'oeuvre qu'il préconise apparaît considérable, difficile et délicate, certes. Aussi conseille-t-il de former des animateurs doués d'un certain nombre de qualités : la foi, bien sûr, et avant tout ; mais aussi le désintéressement, l'honnêteté, une patience et une persévérance inaltérables.

Pour l'organisation générale de cette action sociale, le vicaire apostolique, qui se sent l'étoffe de directeur de Polytechnique, de l'É.N.A., de l'Agro, prévoit des instituts spécialisés, chargés de faire les études délicates, les mises au point

Vị Đại diện Tông toà Kontum, ngoài tài năng của một nhà truyền giáo, còn có các đức tính của một bộ trưởng giáo dục quốc gia, bộ trưởng y tế, bộ trưởng vật tư trang thiết bị. Ngài còn cả đức tính của bộ trưởng quy hoạch đất đai vì Ngài muốn tổ chức sự phân chia đất đai một cách hợp lý: những vùng dành riêng cho người di cư Việt nam và những vùng không thể đụng chạm tới và không thể chuyển nhượng dành riêng cho người Thượng, để quy luật nguy hại “lý của kẻ mạnh” không thể tiếp tục xua đuổi những người Thượng ra khỏi vùng đất của tổ tiên mình. Ngài nghiên cứu kế hoạch đô thị một cách chi tiết, không quên những dịch vụ dành riêng cho nhu cầu vệ sinh, những nơi dành riêng cho việc thờ tự cũng như văn hóa, những cây trồng để cho bóng mát và làm cảnh, và đương nhiên cả hệ thống dẫn nước sạch và mạng lưới điện mà lúc bấy giờ còn xa lạ với vùng Cao Nguyên.

Tiếp theo, Ngài còn là bộ trưởng nông nghiệp: chẳng phải Ngài đã là nông dân thời trai trẻ sao? Ngài muốn mang đến một cuộc cách mạng thực sự cho nông nghiệp — đó là từ mà Ngài sử dụng — về phương diện kỹ thuật nông nghiệp làng xã với những phương thức khoa học tân tiến. Người Thượng không nên chỉ chuyên việc trồng lúa. Tùy vào nơi chốn, chế độ mưa, chất lượng đất, người Thượng cần phải trồng cây lương thực, như đậu phộng cùng với lúa; trồng những loại cây công nghiệp như cà phê, trà, tiêu, thuốc lá ...; trồng rau cũng như cây ăn trái; khai thác và trồng rừng để tôn trọng rừng.

Cũng cần hướng dẫn người Thượng thực hành cách chăn nuôi hợp lý: bò, trâu, heo, gà vịt với những bãi chăn thả khép kín và dạy cho họ cách thức chống lại những yếu tố có thể làm hại cho súc vật, từ lửa cho đến những sâu bọ hoặc thú dữ như heo rừng, cọp beo hay những thú dữ khác.

Vị Đại diện Tông toà còn được biết đến như bộ trưởng công nghiệp vì Ngài khuyến khích thành lập, như Ngài đã từng làm ở Hà Nội, những xưởng mộc, xưởng gỗ, xưởng nề, xưởng sắt, xưởng đan lát, xưởng dệt và những nghề khác, và tiếp theo đó là các nhà máy sản xuất trà, cà phê.

Chắc hẳn công trình mà Ngài thực hiện có vẻ rất to lớn, khó khăn và nhạy cảm. Vì vậy, Ngài chủ trương đào tạo những người phụ trách có năng khiếu về một số đức tính: trước tiên và nhất là phải có lòng tin, nhưng còn phải biết vô vị lợi, trung thực, nhẫn nại và kiên trì bền vững.

Về tổ chức chung của hoạt động xã hội này, Vị Đại diện Tông toà, tự cho mình đóng vai trò của giám đốc trường bách khoa, trường E.N.A (trường quốc gia hành chính Pháp), trường nông nghiệp, dự kiến thành lập những trung tâm đặc biệt, được uỷ thác nghiên cứu tinh tế các vấn đề, đưa ra những hiệu chỉnh cần

nécessaires, de former des cadres, et il préconise de commencer par créer des fermes-écoles.

Il pense aussi aux « Foyers féminins », la formation devant porter simultanément sur l'homme et sur la femme, celle-ci jouissant, dans la société montagnarde, d'une forte influence. Le programme porte sur tout ce que la femme doit savoir pour jouer son rôle d'épouse, de mère, de maîtresse de maison.

Mgr Seitz tient beaucoup à créer au plus tôt ces « cités-pilotes », dont il a fait l'expérience, en modèle réduit, à proximité de Hanoï. C'est à ses yeux, le moyen nécessaire et radical pour faire éclater la force d'inertie, l'influence statique, du milieu familial et social traditionnel des Montagnards.

Bien sûr, on se heurtera au poids des traditions, à la peur des « Génies », à la méfiance et à l'apathie naturelles des Montagnards, aux rivalités de villages. L'influence des missionnaires sera prépondérante, car les fidèles connaissent leur désintéressement, leur honnêteté, leur savoir, leur dévouement. Celle des chefs montagnards doit être aussi utilisée pour mettre la masse du peuple en confiance, car ce peuple a un respect inné de l'autorité.

Le long rapport du vicaire apostolique, dont nous n'avons donné que les lignes directrices, se termine par les questions financières. Le voilà donc également « ministre des Finances ». Les missionnaires sont responsables de la bonne marche morale et psychologique de la cité, ainsi que des activités éducatives. Le gouvernement nomme un administrateur, responsable, en son nom, de la gestion économique de la cité.

«Dirigisme » et « paternalisme », objectera-t-on peut-être: Monseigneur le reconnaît volontiers, mais affirme qu'il n'y a pas lieu de s'en scandaliser, pas plus qu'il n'y a lieu de se scandaliser de la « sujétion » de l'enfant à ses parents durant ses premières années. Si le régime des « cités-pilotes » réussit et s'étend, on peut penser qu'en une génération tout le pays Montagnard sera transformé.

Ce plan enthousiaste et généreux qui, des Montagnards, voulait faire « des hommes debout (1) » fut envoyé au gouvernement vietnamien, avec l'espoir qu'il serait pris en considération et qu'on obtiendrait une collaboration fructueuse pour les Hauts-Plateaux. Il n'obtint qu'une sèche réponse, une fin de non-recevoir, du très catholique président Ngô Đình Diêm: « *Nous voulons digérer cette race !* »

thiết, đào tạo cán bộ. Và Ngài đề nghị bắt đầu với việc thành lập những trường-nông trại.

Ngài cũng nghĩ tới những “trung tâm phụ nữ” để đào tạo họ về phái nam cũng như phái nữ, vì đàn bà có một tầm ảnh hưởng lớn trong xã hội người Thượng. Chương trình nhằm đào tạo người đàn bà về tất cả những gì cần biết cho vai trò vừa là vợ, là mẹ vừa là bà chủ gia đình.

Đức Cha Seitz tha thiết thành lập sớm nhất có thể “những thành phố thí điểm”, mà Ngài đã có kinh nghiệm thành lập gần Hà Nội, tuy dưới mô hình thu nhỏ. Theo Ngài, đây là cách thức cần thiết và căn bản để làm bùng nổ sự ỳ lý, ảnh hưởng bất di bất dịch của môi trường gia đình và xã hội truyền thống của người Thượng.

Lẽ tự nhiên điều này sẽ vấp phải sức nặng của truyền thống, của sự sợ hãi các “thần linh”, của tính đa nghi và của sự thờ ơ tự nhiên cũng như của sự cạnh tranh giữa các làng với nhau. Tầm ảnh hưởng của các vị thừa sai sẽ có ưu thế vượt trội vì các tín hữu biết rõ về sự vô vị lợi, sự trung thực, sự hiểu biết và sự tận tâm của các Ngài. Cũng cần sử dụng tới tầm ảnh hưởng của các già làng để củng cố niềm tin nơi dân chúng vì dân Thượng có sự tôn trọng bẩm sinh đối với người có địa vị, quyền hành.

Bản báo cáo của Vị Đại diện Tông toà, mà chúng ta chỉ nói đến những điểm thiết yếu, kết thúc với các câu hỏi về nguồn tài chính. Bây giờ Ngài lại là “Bộ trưởng tài chính”. Các vị thừa sai có bổn phận dẫn dắt về mặt đạo đức và tâm lý cũng như về mảng giáo dục của cộng đồng sao cho tiến triển một cách tốt đẹp. Chính phủ bổ nhiệm một quản trị viên chịu trách nhiệm về sự phát triển kinh tế của thành phố.

Người ta có thể chỉ trích chương trình này như là “kinh tế chỉ huy” và “gia trưởng chủ nghĩa”: Đức Cha vui lòng thừa nhận nhưng khẳng định là không có gì là đáng chê trách vì cũng không khác gì sự “lệ thuộc” của trẻ con đối với cha mẹ trong những năm tháng đầu đời. Nếu chương trình các “thành phố-thí điểm” thành công và phát triển, người ta có quyền nghĩ rằng sau một thế hệ, tất cả xứ Thượng sẽ được biến đổi.

Đề án nhiệt tình và quảng đại nhằm giúp người Thượng trở thành “những con người đứng thẳng (4)” được gửi tới chính phủ Việt nam với hy vọng sẽ được cứu xét và sẽ nhận được một sự cộng tác có hiệu quả cho vùng Cao Nguyên, nhưng hồi ôi, nó chỉ nhận được một câu trả lời lạnh lùng, một từ chối thẳng

Ce fut lui qui fut digéré peu après. Et non seulement lui, mais l'arce vietnamienne elle-même. Par le communisme...

Notes:

1. *Des Hommes debout* : titre d'un livre magnifique et émouvant sur ses chers Montagnards que Mgr Seitz publiera quelque vingt ans plus tard.

L'immigration intensive du Nord au Sud-Vietnam

Malgré l'indifférence des autorités civiles, malgré l'incertitude des temps, Mgr Seitz, loin de baisser les bras, retrousse ses manches et le bas de sa soutane, et commence à mettre en oeuvre ses nouveaux projets, comme si tout ne dépendait que de lui, mais priant toujours intensément et faisant prier comme si tout ne dépendait que de Dieu.

Il garde confiance que les idées exposées et les solutions proposées dans son Plan seront un jour reconnues comme s'imposant d'elles-mêmes. En attendant, la réalisation souffre de lenteurs et de toutes sortes de difficultés. Plus de la moitié de son temps se passe en voyages, parfois sur de grandes distances, et par des routes dont on n'a pas idée en France.

Durant les années 1956-1957, la mission de Kontum est en pleine crise — mais une crise de croissance ! L'immigration vietnamienne venant du Nord bat son plein, et nombreux sont les chrétiens parmi ces réfugiés. Le vicaire apostolique va les visiter dans les nouveaux villages qui se créent, et on lui demande des prêtres : or, il n'en a pas suffisamment, malgré la quinzaine qui a accompagné les immigrés ; alors, il pare au plus pressé en mettant en oeuvre ce qui donnera des fruits dans quelques années : le petit séminaire passe de dix à soixante, puis à cent ; mais il faut quinze ans pour former un prêtre... L'école des catéchistes augmente son effectif d'un tiers ; le couvent des religieuses bahnars a quarante postulantes. Les Soeurs de Saint-Paul-de-Chartres vont faire une fondation ; mais c'est une demi-douzaine qu'il en faudrait. Alors, l'évêque songe à fonder une congrégation diocésaine ; mais, là encore, il faudra attendre plusieurs années avant de pouvoir utiliser les religieuses.

thùng của vị tổng thống rất công giáo Ngô Đình Diệm: “ *Chúng tôi muốn đồng hóa dân tộc này.*”

Và chính ông ta đã bị đồng hóa một thời gian sau, và không chỉ mình ông, nhưng cả dân tộc Việt nam, bởi chủ nghĩa cộng sản...

Notes:

4. (Des Hommes debout) Những người Đứng thẳng: Tên một quyển sách tuyệt vời và cảm động viết về những người Thượng thân yêu của Đức Cha mà Ngài xuất bản 20 năm sau đó.

Cuộc di cư vĩ đại từ Bắc vào Nam Việt Nam

Mặc cho sự thờ ơ của các cấp chính quyền dân sự, mặc cho sự bấp bênh của thời cuộc, Đức Cha Seitz, thay vì đầu hàng, đã xắn tay áo, vén áo chùng thâm, và bắt đầu thực hiện những kế hoạch mới, như tất cả đều lệ thuộc vào Ngài, trong lời cầu nguyện liên li. Ngài cũng kêu mời mọi người cùng cầu nguyện như tất cả chỉ phụ thuộc vào Thiên Chúa.

Ngài tin tưởng rằng các ý tưởng đã được trình bày và các giải pháp được đề nghị trong đề án của Ngài một ngày kia sẽ được công nhận như lẽ đương nhiên. Trong khi đó, việc thực hiện vấp phải nhiều chậm trễ và muôn vàn khó khăn. Hơn nửa thời gian của Ngài dành cho các chuyến đi, đôi lúc thật xa và trên những con đường mà người ở Pháp không thể tưởng tượng được.

Trong những năm 1956-1957, giáo phận truyền giáo Kontum gặp khủng hoảng nặng, nhưng là cuộc khủng hoảng phát triển. Dân di cư Việt nam từ miền Bắc vào rất đông, mà trong số đó có rất nhiều người công giáo. Vị Đại diện Tông toà tới thăm họ trong các ngôi làng mới dựng lên và họ xin Ngài cho họ linh mục: nhưng Ngài không có đủ linh mục mặc dầu có khoảng 15 linh mục đi theo dân di cư. Ngài chấp vá những chỗ cấp bách nhất, trong khi bắt đầu công trình sẽ cho kết quả sau một ít năm: số chủng sinh của tiểu chủng viện tăng lên từ 10 đến 60 rồi 100, tuy phải cần 15 năm mới đào tạo được một linh mục... Trường giáo lý tăng quân số lên một phần 3. Nữ Tu viện cho người Bahnar có 40 tu sinh. Các Xơ dòng Saint Paul thành Chartres lập một cộng đoàn, nhưng cần có thêm cả chục. Vì thế, Đức Giám Mục nghĩ tới việc thành lập một dòng tu của Giáo phận, tuy nhiên cũng phải mất nhiều năm mới có được các nữ tu sẵn sàng làm việc.

Conclusion pratique immédiate : il faut construire partout. Et sans un sou, comme d'habitude!

Le mouvement de conversions s'amplifie chez les Montagnards, ce qui est grand sujet de consolations pour les missionnaires : outre les vingt-cinq mille chrétiens, il y a quinze mille catéchumènes ; mais c'est aussi un surcroît de travail, et les Pères travaillent à la limite de leurs forces, et même au-delà, car plusieurs sont hospitalisés ou obligés de partir se reposer en France.

Suivant son plan d'éducation, Monseigneur ouvre, en l'espace de quelques mois, une centaine d'écoles de villages et trois centres d'éducation pour les jeunes filles ; les chantiers de constructions se multiplient. Le drame est que, malgré une visite sur le terrain du président Ngô Đình Diệm,

tout l'effort d'éducation, d'organisation, de financement par l'Administration est à sens unique : au seul profit des immigrés vietnamiens. Les Montagnards se voient spoliés de leur terre et pratiquement considérés comme un enjeu social de valeur négligeable. Ils le sentent avec amertume, constate le pasteur.

Au programme qu'il a proposé : « Des Montagnards, nous voulons faire des hommes », il lui a été répondu que l'on voulait assimiler cette race, et cette assimilation équivaut à une digestion, à une disparition. C'est une injustice, souligne-t-il, doublée d'une erreur profonde. Il faudrait plutôt parler d'incorporation, d'intégration à la nation.

Toujours aussi optimiste, Monseigneur pense que le gouvernement pourra évoluer vers une attitude plus favorable aux Montagnards: c'est une question de temps, de patience, de prudence.

Au début de l'année 1958, il fait le point de l'immigration vietnamienne, qui domine toute la situation de son vicariat et la commande. Il y a maintenant 200 000 immigrés, contre 35 000 il y a deux ans. Dans ce nombre, le chiffre des chrétiens est passé de 31 000 à 65 000. Vingt-cinq paroisses nouvelles ont été fondées, chacune d'elles comptant en moyenne un millier de fidèles. Vingt-huit prêtres réfugiés du Nord sont venus renforcer ses effectifs, mais il reste encore huit centres qui n'ont pu être pourvus de pasteurs. Ce n'est pas fini, car le projet d'immigration prévoit l'implantation de 500 000 Vietnamiens sur les Hauts-Plateaux. En trois ans, la ville de Kontum est passée de 6 000 à 30 000 habitants. De nouvelles routes vont s'ouvrir : à l'ouest vers le Laos, à l'est vers la mer, et cette ville va devenir la plaque tournante et le grand marché de tout l'arrière-pays.

Kết luận thực tế ngay bây giờ: phải xây dựng khắp nơi, tuy như thường lệ, Ngài vẫn không một đồng xu dính túi.

Người Thượng trở lại đạo càng ngày càng đông, đó là một niềm an ủi cho những nhà truyền giáo: ngoài 25 ngàn người công giáo còn có thêm 15 ngàn dự tòng; nhưng cũng làm tăng thêm công việc, các linh mục làm việc hết sức mình và nhiều khi còn vượt quá sức mình vì có nhiều vị phải nằm bệnh viện điều trị hoặc bắt buộc phải về Pháp dưỡng bệnh.

Theo đề án về giáo dục, trong vòng ít tháng, Đức Cha đã khai trương 100 trường làng và 3 trung tâm giáo dục dành cho thiếu nữ; các công trường xây dựng mọc lên khắp nơi. Bị kịch là, mặc dầu có cuộc thị sát tại chỗ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm,

“mọi cố gắng của giáo dục, của tổ chức, của tài trợ bởi chính phủ đều qui về một mối duy nhất: nhằm mang lại lợi ích cho những người di cư Việt nam! Những người Thượng bị đuổi khỏi đất của họ và được xem như hạng người đóng vai trò không đáng kể trong xã hội. Họ cay đắng cảm nhận điều đó, vị Giám Mục nhận định như vậy.”

Về chương trình mà Ngài đã đề ra: “Những người Thượng, chúng tôi muốn họ làm người”, Ngài đã nhận được câu trả lời là người ta muốn đồng hóa dân tộc này và sự đồng hóa này đồng nghĩa với sự tiêu hóa, sự biến mất. Ngài nhận xét đó vừa là một sự bất công vừa là một sự sai lầm nghiêm trọng. Lẽ ra cần phải nói sát nhập, hoà nhập vào cùng một dân tộc.

Luôn lạc quan, Đức Cha nghĩ rằng chính phủ có thể sẽ đi đến một thái độ thích hợp hơn đối với người Thượng, chỉ cần thời gian, sự nhẫn nại và sự thận trọng.

Đầu năm 1958, Ngài đúc kết tình hình di cư đang là điểm chính và chi phối đa số hoạt động trong Địa phận Tông tòa. Hiện đã có 200.000 di dân so với con số 35.000 cách nay 2 năm. Trong số này, số tín hữu từ 31.000 đã vượt lên 65.000. 25 giáo xứ mới được thành lập, mỗi giáo xứ khoảng 1.000 giáo dân. 28 Linh mục di cư từ miền Bắc đã tới để bổ túc quân số, nhưng còn tới 8 trung tâm còn thiếu chủ chăn. Chưa dừng lại ở đó vì dự kiến sẽ có tất cả khoảng 500.000 di dân vào vùng Cao Nguyên. Trong vòng 3 năm, thành phố Kontum từ 6.000 đã tăng lên 30.000 dân. Những con đường mới sẽ được mở ra: về phía tây hướng tới nước Lào, về phía đông hướng ra biển, và thành phố này sẽ trở nên trục giao thông và trung tâm buôn bán cho toàn vùng.

Maisons, villages, cités poussent comme des champignons. Des milliers d'hectares de forêt sont défrichés et mis en valeur : c'est tout un pays qui naît, constitué de populations déplacées, de colons agricoles, de pauvres paysans de la côte qui, sur invitation pressante des agents du gouvernement, viennent chercher de quoi vivre sur des terres promises. On leur donne alors, en propriété — ce qui leur plaît évidemment, — un terrain qu'ils pourront et devront mettre en valeur.

Outre les chrétiens de vieille souche, les catéchumènes sont nombreux parmi les immigrés : déracinés, n'ayant plus d'attache avec leur pagode bouddhiste, ils sont prêts à donner leur adhésion au christianisme qu'ils admirent ; mais il faut les éduquer, les catéchiser. Quand il y a un prêtre, il faut le loger, construire une église, une école ; il faut aussi meubler tout cela. En général, la première installation est vite debout : un toit de chaume sur quelques bambous. Mais, si cela fait très « pionnier », ce ne peut être qu'un stade transitoire. Sans retard, il faut trouver les moyens d'une organisation plus viable : une baraque en bois, couverte de tôle, avec un sol cimenté si possible. Ce n'est pas du luxe, mais c'est fort cher quand même... Tous ces nouveaux centres paroissiaux seront à refaire dans les cinq ou dix ans. Le temps de respire peut-être un peu !

Le plus gros souci du pasteur est de prendre en main, dès à présent, la masse d'immigrés, réfugiés ou colons, car de la manière dont on aura su les encadrer dès le départ et les agréger à la communauté chrétienne existante, dépendra pour l'avenir la physionomie de cette mission, encore majoritairement païenne et stagnante, qui devra devenir chrétienne et dynamique.

Gros soucis, certes, mais au fond, n'est-il pas l'homme qu'il faut, au moment qu'il faut, à la place qu'il lui faut ? Il reconnaît très vite que les immigrés vietnamiens jouent déjà, et joueront à l'avenir un rôle prépondérant dans l'évolution des tribus montagnardes : à lui et à ses missionnaires de leur apprendre à jouer ce rôle ; il est délicat et ne souffre aucune fausse manœuvre. Ainsi, il fait des expériences de co-éducation de jeunes Montagnards bahnars au milieu de groupes plus importants de jeunes Vietnamiens : d'abord cinquante des premiers au milieu de deux cent cinquante des seconds, qu'encadrent des Frères des Écoles chrétiennes. Parfait succès ! Alors, il augmente les proportions, et il a la joie de voir que ses chers enfants sont heureux tous ensemble.

Dans le même temps, il achève les travaux d'ouverture de trois écoles ménagères, à Kontum, à Cheo-Reo et à Ban-Mê-Thuôt, qui reçoivent sans

Nhà cửa, làng mạc, thị trấn mọc lên như nấm. Hàng ngàn mẫu rừng được khai hoang và khai thác: cả một vùng dân cư được nảy sinh, bao gồm nhóm người di cư, nhóm nông dân, những người nghèo từ vùng ven biển theo lời mời gọi cấp bách của chính quyền tới tìm nguồn sống trên vùng đất đầy hứa hẹn, và chính quyền đã ban cho họ sở hữu miếng đất họ được quyền và phải khai thác và họ cảm thấy rất mãn nguyện.

Ngoài những tín hữu gốc, còn rất nhiều những người dự tòng giữa những người di cư, những người đã bị mất gốc, xa rời các chùa chiền Phật giáo, họ sẵn sàng gia nhập Công giáo mà họ rất ngưỡng mộ; tuy nhiên cần phải giáo dục và dạy giáo lý cho họ. Rồi khi có một vị linh mục, cũng cần chỗ ở, cần xây dựng một nhà thờ, một trường học, rồi phải trang bị tất cả. Nhìn chung, việc đầu tiên cần phải xây dựng ngay là một căn nhà mái tranh, sườn, cột bằng tre, nhưng đó chỉ là “khởi đầu” với tính cách tạm bợ. Ngay sau đó cần tìm kiếm cách thức để xây dựng bền vững hơn như một căn nhà bằng gỗ, lợp tôn và nếu có thể nên tráng xi măng. Không phải là điều xa xỉ, tuy nhiên cũng khá đắt đỏ ... Tất cả các trung tâm giáo xứ đều phải xây lại sau 5 tới 10 năm nhưng cũng đủ thời gian để thở dài chút.

Nỗi băn khoăn to lớn nhất của vị chủ chăn là ngay từ bây giờ cần quan tâm tới đám đông người di cư, người tị nạn hay các nông dân, vì cách thức tổ chức và kết nạp họ ngay từ lúc đầu vào cộng đoàn giáo dân hiện hữu, sẽ ảnh hưởng tới diện mạo của giáo phận mà đa số đang ngoại đạo và dậm chân tại chỗ, để họ trở nên Ki-tô hữu nhiệt thành và năng động.

Chắc hẳn đó là nỗi băn khoăn lớn nhất, nhưng phải chăng Ngài chính là người của công việc, đúng nơi và đúng chỗ? Ngài nhận ra rất mau là các người Việt di cư đang đảm nhận và sẽ đảm nhận một vai trò vượt trội trong quá trình phát triển của các bộ lạc người Thượng: chính Ngài và các vị thừa sai sẽ có trách nhiệm hướng dẫn cho họ làm tròn vai trò này, một vai trò tế nhị và không chấp nhận một sai sót nào. Để bắt đầu, Ngài thử nghiệm phương pháp giáo dục chung các trẻ em người Thượng Bahnar cùng với các trẻ em người Kinh với số lượng lớn hơn: đầu tiên 50 trẻ em người Thượng giữa 250 trẻ em người Kinh, dưới sự hướng dẫn của các Sư Huynh Dòng La San. Thành công mỹ mãn. Sau đó Ngài tăng dần tỷ lệ và Ngài có niềm vui được nhìn thấy tất các con cái Ngài sống chung hạnh phúc.

distinction des jeunes filles montagnardes ou vietnamiennes, et met à leur tête une communauté de religieuses.

En cette fin des années 50, en cette période de déplacements de populations, de conversions nombreuses, de luttes, il constate autour de lui une vie bouillonnante, pleine d'intérêt, qui ouvre des perspectives merveilleuses pour l'avenir de la chrétienté au Vietnam.

Si, toutefois...

Voyage aux Philippines

Si, toutefois, les hommes et les démons ne s'unissent pas pour s'acharner à détruire ce qu'il construit et reconstruit sans fin, avec le courage d'un pionnier et la persévérance d'une araignée sur sa toile. Il n'est pas seul, heureusement, et, outre le secours de Dieu qu'il sollicite et fait solliciter sans cesse, il a la confraternité de l'ensemble des évêques d'Extrême-Orient. Ceux-ci, au nombre de cent quatorze, tiennent, en décembre 1958, une conférence épiscopale — la première du genre — à Manille, aux Philippines, sous la présidence du cardinal Agagianian, pro-préfet de la Propagande.

Cette assemblée, prélude au second Concile du Vatican que le nouveau pape Jean XXIII a annoncé et prépare activement à Rome, donne bien déjà l'image de la chrétienté : les Indes, la Chine, le Japon, la Birmanie, la Malaisie, le Siam, le Cambodge, le Vietnam, l'Australie même, y sont représentés. Le latin est évidemment la langue qui unit tous ces prélats catholiques ; mais ils emploient aussi l'anglais et le français dans les réunions restreintes.

Ils constatent que toute l'Asie est en plein bouillonnement, en pleine évolution. L'Église y est persécutée en de nombreux pays, et des problèmes fort délicats se posent qui ne peuvent être étudiés qu'à l'échelon international. Durant une semaine, matin et soir, soit en commissions particulières, soit en assemblées plénières, se tiennent des sessions dans l'immense université Saint-Thomas, qui compte vingt-quatre mille étudiants.

Les sujets traités, comme ceux qui le seront bientôt en Concile, sont ceux qui intéressent au premier chef l'Église, sa vie, sa croissance, son unité, avec la note propre aux pays émergents de l'Extrême-Orient.

Cùng thời gian đó, Ngài cho mở 3 trường dạy nữ công tại Kontum, Cheo Reo và Ban mê thuật nhận các em người Thượng hoặc người Kinh, không phân biệt và giao cho các đồng nữ tu phụ trách.

Vào cuối thập niên 50, trong thời kỳ di dân, thời gian người gia nhập đạo nhiều, thời gian của những đấu tranh, Ngài nhận thấy chung quanh Ngài một cuộc sống sôi động, đáng quan tâm, đang mở ra triển vọng tuyệt vời cho tương lai của Giáo Hội Việt nam,

Tuy nhiên, nếu ...

Cuộc hành trình tới Phi Luật Tân

Tuy nhiên, nếu con người và ma quỷ không kết hợp để ra sức phá đổ những gì Ngài đã đang xây dựng và xây dựng lại không ngừng với sự can đảm của nhà tiên phong và sự kiên trì của con nhện trên lưới. May thay, Ngài không đơn độc, vì ngoài sự trợ giúp của Thiên Chúa mà Ngài khẩn cầu và kêu gọi khẩn cầu không ngừng, còn tình huynh đệ của tập thể các Giám Mục vùng Viễn-Đông. Với con số 114 vị, các ngài tham dự hội đồng các Giám Mục tại Manila, Phi Luật Tân, được tổ chức lần đầu tiên vào tháng 12 năm 1958 dưới sự chủ trì của Đức Hồng Y Agagianian, Bộ trưởng Thánh Bộ Truyền Giáo.

Hội nghị này tiền báo Công Đồng Chung Vatican Thứ II mà Đức Tân Giáo Hoàng Gioan XXIII đã loan báo và đang tích cực chuẩn bị ở Roma, đã cho chúng ta thấy hình ảnh của Giáo Hội Công Giáo: Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Miến Điện, Mã Lai, Thái Lan, Cam Bốt, Việt Nam và cả Úc Đại Lợi đều có đại diện tham dự. Lẽ tự nhiên tiếng La Tinh là ngôn ngữ chung của các giáo sỹ công giáo; nhưng người ta cũng sử dụng tiếng Anh và tiếng Pháp trong các cuộc họp thu nhỏ.

Tất cả đều nhận ra rằng Á Châu đang trong tình trạng sôi sục, đang trong tình trạng biến chuyển. Giáo Hội đang bị bách hại tại nhiều nước và nhiều vấn đề khá tế nhị cần được nghiên cứu dưới mức độ toàn cầu. Trong suốt một tuần lễ, cả sáng và chiều, hoặc bằng các buổi làm việc riêng biệt hoặc bằng các phiên họp khoáng đại, tất cả các thảo luận đều diễn ra trong Đại Học rộng lớn Thánh Tô-Ma nơi có đến 24 ngàn sinh viên theo học.

Những đề tài được khai thác, cũng giống như những đề tài không bao lâu nữa sẽ được đề cập tới tại Công Đồng Chung, là những đề tài về Giáo Hội: cuộc sống của Giáo Hội, sự phát triển của Giáo Hội, sự hiệp nhất của Giáo Hội, với ghi chú đặc thù về các nước đang mở mang ở Viễn-Đông.

Ce fut du plus haut intérêt, note Mgr Seitz, et je rentre plus profondément convaincu de deux choses : la misère de l'homme, blessé par le péché originel, et la sainteté de l'Église qu'anime sans cesse l'Esprit divin; elle seule est le levain du monde.

En dehors de ces travaux officiels, un autre centre d'intérêt fut celui des rencontres et des contacts particuliers entre évêques. *J'ai rencontré là des confrères de la « rue du Bac », devenus évêques eux aussi, que je n'avais pas revus depuis plus de vingt ans. Et puis aussi des évêques d'origines diverses, travaillant comme moi dans des territoires peuplés d'aborigènes primitifs. Que d'échanges de vues intéressants et fructueux!*

Après avoir décrit ce qu'il a vu de Manille et de la déplorable américanisation de la vie des habitants qu'il qualifie de « monstrueuse », le vicaire apostolique de Kontum aspire à revenir chez lui :

Nous étions logés chez l'habitant — magnifiquement logés! Mais si je garde le meilleur souvenir de la courtoisie et de la générosité avec lesquelles nous fûmes reçus, je remercie néanmoins la Providence de m'avoir donné en partage un évêché crotté, où l'on tire le diable par la queue à longueur d'année et de vie ! L'opulence n'est pas du tout le fait de Kontum et je n'ai nulle envie de convoiter Manille, ses richesses et son confort. Les repas à l'américaine, pour d'autres motifs, n'ont guère éveillé ma concupiscence : la compote de pomme avec tranches de lard, les ananas frits avec de la viande hachée, le tout ni cuit ni à cuire, ni chaud ni froid, me tenteraient davantage en temps de pénitence !...

Terminant cette lettre à son père en janvier 1959, le toujours affectionné Paul lui énumère ses multiples occupations du moment:

Voilà une semaine et plus que j'ai dû abandonner cette lettre: j'ai repris le volant pour partir à l'autre bout du vicariat où des affaires urgentes à régler me réclamaient. Dans deux jours, j'aurai soixante prêtres réunis à Kontum pour la retraite annuelle. Après, ce seront mille obligations qui continueront de m'assaillir. Entre autres, j'ai à préparer deux tournées de propagande, l'une en France, qui sera confiée au Père Simonnet, et l'autre en Amérique, où je pense me rendre moi-même — s'il plaît à Dieu ! — en août prochain. Il s'agit d'aller demander aux fidèles d'Amérique de renflouer la caisse de la mission.

En fait, le voyage en Amérique est remis *sine die*, car le vicaire apostolique ne peut raisonnablement quitter son diocèse en ces temps troublés où il est assailli

Đức Cha Seitz ghi nhận: “*Hội nghị rất hữu ích, tôi trở về với lòng xác tín sâu xa hơn về hai điều: sự nghèo đói của con người bị thương tổn bởi tội tổ tông và sự thánh thiện của Giáo Hội luôn được Chúa Thánh Thần đánh động. Chính Giáo Hội là men cho thế giới.*”

Ngoài các công việc chính thức, sự gặp gỡ và trao đổi giữa các Giám mục cũng đem lại lợi ích không nhỏ. “*Tôi đã gặp lại ở đó các anh em đồng môn của “Đường du Bac” (địa chỉ của Hội Thừa Sai Paris-ND) họ đã là Giám mục và tôi chưa gặp lại từ hai mươi năm nay. Và các Giám mục thuộc nhiều nguồn gốc khác nhau làm việc giống như tôi trong những vùng đất của người bản xứ còn sơ khai. Các cuộc trao đổi rất thú vị và hữu ích*”

Sau khi đã diễn tả những điều Ngài đã thấy tại Manilla và về sự Mỹ hóa tồi tệ của cuộc sống dân chúng mà Ngài gọi là “quái dị”, Đức Giám Mục Tông Tòa ước mong mau trở về lại Kontum.

“*Chúng tôi được thu xếp chỗ ở nơi nhà dân một cách hoành tráng. Nhưng nếu tôi giữ kỷ niệm tốt đẹp nhất về sự lịch thiệp và hào phóng mà người ta đã tiếp đón chúng tôi thì tôi cũng cảm ơn Đấng Quan Phòng đã cho tôi được chia sẻ với một Tòa Giám Mục lấm bùn ở đó dầu vắt mũi cũng không đủ đút miệng trong suốt năm, trong suốt cuộc sống. Kontum không giàu có nhưng tôi không có máy may thêm muốn sự giàu có và tiện nghi của Manila. Những bữa ăn kiểu Mỹ vì nhiều lý do khác nhau, không gọi lên sự thèm khát của tôi chút nào: mứt táo với những lát mỡ, dưa chiên với thịt băm, tất cả không nấu chín hoặc không để nấu, không nóng, không nguội, chắc có thể cảm dỗ tôi hơn trong thời gian đền tội...*”

Chấm dứt bức thư gửi người cha vào tháng 1 năm 1959, Đức Cha Paul Seitz vẫn luôn trù mến kể ra nhiều công việc bận rộn hiện tại:

“*Đã một tuần lễ hoặc hơn thế con đã phải gác lại bức thư này: con đã lái xe đi tới tận phía bên kia của Tông Tòa, ở đó nhiều công việc cấp bách đang chờ con giải quyết. Trong hai ngày tới, con sẽ có 60 linh mục tụ họp tại Kontum cho việc cảm phòng năm. Sau đó có muôn vàn công việc tiếp tục vây lấy con. Trong số đó, con cân chuẩn bị hai chuyến đi để quảng bá Giáo phận: một ở Pháp, sẽ được giao cho Cha Simonnet và một ở Mỹ mà con dự kiến sẽ đích thân con đi, nếu Chúa muốn, vào tháng 8 năm tới, với mục đích kêu gọi cộng đồng tín hữu người Mỹ trợ giúp ngân quỹ cho Giáo phận*”

Tuy nhiên, chuyến đi Mỹ bị dời lại vô thời hạn vì thực tế vị Giám Mục không thể rời Tông Tòa trong thời gian lộn xộn này mà Ngài lại bận bịu bao nhiêu chuyện. Ngài giao cho bà Genevière de Galard, người nổi danh “Thiên Thần

de toutes parts. Il confie donc à Geneviève de Galard, la célèbre « Ange de Diên-Biên-Phu », qui vient d'épouser un des anciens scouts de Paul devenu capitaine de la Légion et qui a des attaches aux États-Unis, le soin de faire connaître la mission des Hauts- Plateaux grâce à un film réalisé sur Kontum.

Ce film, que le Père Simonnet diffusera, lui aussi, à travers la France est une véritable oeuvre d'art, riche en émotions, du poignant au charmant, de l'horreur à l'humour, à l'image du grandiose et dur pays. Car la France ne doit pas oublier l'existence de ce pays éloigné de quelque treize mille kilomètres et elle doit venir en aide à des populations qui ne l'ont pas oubliée.

Notre pays n'a nullement à rougir, écrit l'évêque, de ses quatre-vingts années de présence et de travail ici, où demeurent plus d'amitiés réelles qu'on ne le pense ordinairement. On a tort de penser qu'une seule forme de liens pouvait exister: ceux de la colonisation. Il y a place et il doit y avoir place désormais pour autre chose. Les professeurs, les médecins, les missionnaires, les techniciens, dans un climat de fair-play, ont un rôle important et urgent à jouer: le rayonnement de notre culture — j'entends par là une civilisation chrétienne, — l'âme profonde de ce pays le postule et le désire.

Le gouvernement de la France reconnaît au moins le mérite, l'efficacité et le courage de l'évêque de Kontum car, dix ans exactement après qu'il l'eut fait chevalier de la Légion d'honneur, il l'élève au rang d'officier: le 19 juin 1959, le consul général de France à Saïgon lui remet son insigne, avec discrétion et prudence pour ne pas créer de remous — il y en a déjà suffisamment comme cela! Mais le geste est significatif.

Le vicariat de Kontum donne l'exemple et continue à s'enrichir de congrégations nouvelles : les franciscaines missionnaires de Marie sont invitées à fonder un centre hospitalier quelque part en brousse, puis un centre d'éducation ; des religieuses de Philadelphie envisagent de fonder un hôpital où il y aurait docteurs, chirurgiens, dentistes: ce sera merveilleux!

Par ailleurs, la petite école de garçons de Kontum dirigée par les Frères des Écoles chrétiennes est devenue un vaste établissement de sept cents élèves. L'école des filles, dirigée par les Soeurs de Saint-Paulde-Chartres, est passée de cent vingt à huit cent quarante élèves. Quant à la petite école des Soeurs de Saint-Vincent-de-Paul, grâce à de nouveaux bâtiments, elle accueille quatre cents élèves. En dehors de Kontum, églises et écoles voient le jour, de plus en

Diên Biên Phủ”, người vừa lập gia đình với một cựu hướng đạo sinh của Đức Cha, một Đại Úy trong quân đội viễn chinh, và vì bà có những mối liên hệ ở Hoa Kỳ, nhiệm vụ giới thiệu về công cuộc truyền giáo trên vùng Cao Nguyên, nhờ một bộ phim thực hiện về Kontum.

Bộ phim này, mà chính cha Simonnet cũng phổ biến vòng quanh nước Pháp, là một kiệt tác nghệ thuật thực sự, giàu cảm xúc, đi từ sự xót xa tới điều thú vị, từ rừng rợn tới hài hước, giống như hình ảnh sống động của mảnh đất hùng vĩ nhưng khắc nghiệt này. Vì nước Pháp không thể quên sự hiện hữu của đất nước cách xa 13 ngàn cây số này và phải tới trợ giúp dân chúng, những người không bao giờ quên họ.

Đức Cha viết:

“Quê hương của chúng ta tuyệt không phải hổ thẹn, về 80 năm hiện diện và làm việc tại đây, nơi tồn tại nhiều tình cảm bạn bè thực sự nhiều hơn là người ta thường nghĩ. Đừng làm tưởng rằng chỉ có một mối dây liên hệ tồn tại trong quá khứ: mối dây liên hệ thực dân. Còn và phải còn chỗ từ nay cho nhiều mối dây ràng buộc khác: các giáo sư, các bác sĩ, các thừa sai, các kỹ thuật viên, trong một bầu khí ngay thẳng, đóng một vai trò quan trọng và khẩn cấp: làm lan tỏa văn hóa của chúng ta, tôi muốn nói đến văn minh Ki-tô giáo, tâm hồn sâu thẳm của xứ sở này luôn thỉnh cầu và mong muốn.”

Ít nhất chính phủ Pháp cũng nhìn nhận sự xứng đáng, tính hiệu quả và lòng can đảm của Đức Giám Mục Kontum bởi vì, chính xác sau 10 năm ngày nhận Bắc đẩu bội tinh, Ngài được Tổng Lãnh Sự Pháp tại Saigon trao huy hiệu nâng lên hàng sỹ quan vào ngày 19 tháng 6 năm 1959, một cách kín đáo và thận trọng để tránh thêm rối ren. Đã có quá nhiều rối. Nhưng cử chỉ này không kém ý nghĩa.

Đức Giám Quản Kontum làm gương và tiếp tục làm giàu thêm nguồn nhân lực bằng cách mời gọi những hội dòng mới: các nữ tu dòng Phanxicô Thừa Sai Maria được mời thành lập một trung tâm y tế trong miền rừng núi, rồi tiếp đó một trung tâm giáo dục; các nữ tu dòng Philadelphia xem xét thành lập một bệnh viện với các bác sỹ, các nhà phẫu thuật, các nha sỹ: thật tuyệt vời.

Mặt khác, ngôi trường nhỏ cho các nam sinh do các Sư Huynh dòng La san phụ trách đã trở nên một ngôi trường lớn với 700 học sinh. Ngôi trường cho nữ sinh do các Nữ tu dòng Thánh Phao lô thành Chartres phụ trách đã đi từ 120 lên 840 nữ sinh. Còn trường do các nữ tu dòng Vinh Sơn phụ trách, nhờ ngôi trường mới, đã đón 400 học sinh. Ngoài thành phố Kontum, các Nhà Thờ và trường học mọc lên ngày càng nhiều, bằng gạch, bằng ván và mái lợp bằng tôn lợp sóng.

plus nombreuses, en brique, en planches, avec des toits en tôle ondulée. Ce provisoire permet aux fidèles d'assister à la messe à l'abri de la pluie et du soleil mais, avec l'afflux des chrétiens réfugiés du Nord-Vietnam, on voit ce provisoire se généraliser et durer. Les dispensaires se multiplient également — l'un d'eux a été offert par une petite paroisse d'Auvergne — mais il en faudrait bien davantage encore pour assurer les soins aux trop nombreux patients, et dans de meilleures conditions!

Instauration de la hiérarchie épiscopale au Vietnam (novembre 1960)

Le 24 novembre 1960 est une date historique pour l'Église au Vietnam: le Saint-Siège instaure la hiérarchie épiscopale dans ce pays. C'est la consécration officielle d'une oeuvre missionnaire entreprise il y a plus de trois siècles par les pionniers que furent Mgr François Pallu pour le Tonkin, Mgr Lambert de la Motte pour la Cochinchine, ainsi que le Père de Rhodes, jésuite atypique.

La création de la Société des Missions Étrangères assura la continuité de l'oeuvre et les vicaires apostoliques s'efforcèrent de travailler à la création d'un clergé vietnamien. À travers les persécutions, les révolutions, les guerres, l'Église se développa, se maintint, disparut parfois dans les catacombes, pour renaître plus vigoureuse. Sous les empereurs qui régnèrent entre 1820 et 1883, on compta plus de 100 000 martyrs, dont huit évêques, cent quinze prêtres vietnamiens, onze missionnaires, et une centaine de religieuses originaires du pays. Il y eut des beatifications et des canonisations. Tant d'épreuves et de souffrances portèrent leurs fruits, et l'Église connut un prodigieux développement.

L'Église au Vietnam mérite plus que jamais son titre de « Fille aînée de l'Église en Extrême-Orient » ; elle a un clergé autochtone suffisamment nombreux — même si des missionnaires sont encore précieux en bien des secteurs : mais elle ne doit plus être considérée comme « terre de mission » ; elle a, parmi son clergé, une élite formée dans les universités de France ou de Rome ; l'administration française s'est maintenant retirée, pour faire place aux autorités indigènes ; l'armée française elle-même n'est plus là que pour une assistance technique de soutien, et ne demande qu'à laisser à l'armée vietnamienne le soin de défendre le pays des invasions nordiques.

Les « vicariats apostoliques » disparaissent donc, tandis que trois archevêchés sont créés. Au Nord, sous régime communiste, celui de Hanoi, qui reçoit comme titulaire Mgr Trinh-nhu-Khue ; il y a neuf évêchés, avec trois cents prêtres, tous Vietnamiens, pour 800 000 catholiques sur 16 800 000 habitants, soit 5 %.

Các công trình xây dựng tạm thời này có thể giúp giáo dân tránh nắng và tránh mưa khi tham dự thánh lễ, tuy nhiên với làn sóng những người di cư công giáo từ miền Bắc vào, các công trình tạm thời này được lan rộng và trở thành lâu bền. Các bệnh xá cũng gia tăng, một trong số này được một giáo xứ nhỏ vùng Auvergne tặng, tuy còn cần nhiều hơn nữa để có thể chữa trị rất nhiều bệnh nhân trong các điều kiện tốt đẹp hơn.

Thiết lập hàng Giáo Phẩm Việt Nam (tháng 11 năm 1960)

Ngày 24 tháng 11 năm 1960 đánh dấu một ngày lịch sử của Giáo Hội Việt Nam: Đức Thánh Cha thiết lập hàng Giáo Phẩm Việt Nam. Đây là sự công nhận chính thức thành quả công cuộc truyền giáo đã được khởi sự từ hơn 3 thế kỷ trước bởi các nhà truyền giáo tiên phong: Đức Cha François Pallu ở Bắc kỳ, Đức Cha Lambert de la Motte ở Nam kỳ, và Cha Alexandre de Rhodes một cha Dòng Tên khác thường.

Việc thành lập Hội Truyền Giáo Ngoại Quốc bảo đảm sự liên tục của công trình truyền giáo và các vị Giám Quản Tông Tòa cố gắng làm việc để thành lập hàng Giáo Sĩ Việt Nam. Trải qua bao nhiêu bắt bớ, cách mạng, và chiến tranh, Giáo Hội Việt Nam vẫn phát triển và đứng vững, nhiều lúc đã biến mất vào các hầm mộ để sau đó hồi sinh một cách mãnh liệt hơn. Dưới thời các Vua trị vì những năm 1820 đến 1883, có khoảng 100.000 vị tử vì đạo, trong đó bao gồm 8 Giám Mục, 115 Linh Mục người Việt Nam, 11 Linh Mục Truyền Giáo và khoảng 100 nữ tu người bản xứ. Đã có nhiều vị được phong Chân Phước và được phong Hiền Thánh. Bao thử thách và đau khổ đã kết sinh hoa trái và Giáo Hội Việt Nam đã phát triển một cách kỳ diệu.

Giáo Hội Việt Nam xứng đáng hơn bao giờ hết danh hiệu là “Trường Nữ của Giáo Hội Viễn-Đông”; Giáo Hội Việt Nam có một hàng linh mục bản địa khá đông đúc mặc dù sự hiện diện của các vị thừa sai vẫn còn rất đáng quý trong một vài lãnh vực, tuy nhiên không thể còn được gọi là “vùng đất truyền giáo”; trong hàng giáo sĩ, có những thành phần ưu tú đã được đào tạo từ các trường Đại học tại Roma và ở Pháp; chính quyền Pháp đã rút đi và được thay thế bởi chính quyền bản xứ; quân đội Pháp chỉ còn hiện diện như là một sự trợ giúp kỹ thuật và giao cho quân đội Việt Nam nhiệm vụ bảo vệ đất nước chống các cuộc xâm lược từ phía bắc.

Lẽ tự nhiên các Giáo phận Tông Tòa biến mất trong khi ba Giáo Tỉnh mới được thành lập: phía Bắc, dưới chế độ cộng sản, là Giáo Tỉnh Hà Nội với Đức Giám Mục Trịnh Như Khuê làm Tổng Giám Mục với 9 Giám Mục, 300 linh mục, tất

Au Sud, les archevêchés de Hué, avec Mgr Ngô Đình Thục, frère de Diêm; et Saigon avec Mgr Nguyen Van Binh. Trois évêques des Missions Étrangères acceptent de céder leurs sièges à des Vietnamiens. Seuls les diocèses de Kontum et de Nha-Trang gardent, pour le moment, leurs évêques occidentaux : Mgr Seitz et Mgr Piquet. Au total, l'Église au Vietnam-Sud compte donc vingt circonscriptions ecclésiastiques, avec dix-huit archevêques ou évêques résidentiels autochtones et deux français ; avec 1 400 prêtres, pour 1 400 000 catholiques sur 14 900 000 habitants, soit 10 %. Chaque année, à cette époque, environ 30 000 baptêmes d'adultes sont conférés. Le T.R.P. Quéguiner, supérieur général de la Société des Missions Étrangères de Paris, approuve et entérine ces décisions:

Fidèle à ses constitutions et à ses traditions, écrit-il, la Société des M.E.P. se réjouit vivement d'avoir cédé au total huit missions au clergé vietnamien et de voir aujourd'hui officiellement consacrée l'oeuvre missionnaire entreprise il y a plus de trois siècles par ses fondateurs.

Manifestement, Mgr Seitz est l'homme indispensable et irremplaçable pour le moment. Il reste donc à son poste et y poursuit son travail. Il constate qu'après moins de dix ans de sa présence, son diocèse — puisqu'il s'agit maintenant d'un « diocèse » et non plus d'un « vicariat » — qui comptait 7 000 chrétiens, en compte maintenant grâce, en partie, à l'afflux du Nord, 98 416, dont 66 930 Vietnamiens, 31 340 Montagnards et 144 Européens, sur un total de 755 000 habitants ; que le nombre de prêtres vietnamiens qui était de vingt-quatre est passé à soixante ; qu'il a aussi 180 petits séminaristes ; qu'il a 20 000 catéchumènes à évangéliser ; que l'école des catéchistes a maintenant 150 élèves ; la léproserie, sous la vigilance maternelle de Soeur Marie-Louise, compte 350 pensionnaires en traitement ; et tout est à l'avenant. La tâche est immense!

Pour manifester son soutien aux évêques et missionnaires demeurés sur place, le T.R.P. Quéguiner vient leur rendre visite à l'automne 1961 et Mgr Seitz lui fait les honneurs de sa ville épiscopale et de ses districts. Kontum, avec ses églises, son petit séminaire, ses couvents, ses écoles, collèges, imprimerie, ateliers lui donne l'impression d'une ville à la profonde influence chrétienne. Il remarque aussi la 2 CV du Père Giffard, balafmée de cinq impacts de balles de mitraillette.

cả đều là người Việt Nam và 800.000 giáo dân trên tổng số 16.800.000 dân, khoảng 5% công giáo.

Phía Nam, Giáo Tỉnh Huế với Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục, em của Ông Diêm và Giáo Tỉnh Saigon với Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình. Ba Giám Mục của Hội Thừa Sai thoái vị để nhường tòa cho các Giám Mục người Việt Nam. Hiện chỉ còn giữ lại các Giáo Phận Kontum và Nha Trang cho các Giám Mục người Tây phương: Đức Cha Seitz và Đức Cha Piquet. Tổng cộng Giáo Hội Miền Nam Việt Nam gồm có tất cả 20 Giáo Phận với 18 Tổng Giám Mục hay Giám Mục bản địa ,và 2 Giám Mục người Pháp; với 1400 linh mục cho 1.400.000 giáo dân trên 14.900.000 dân, khoảng 10% người công giáo. Thời bây giờ, mỗi năm có khoảng 30.000 người lớn được rửa tội. Cha Quéguiner, Bề trên Tổng quyền của Hội Thừa Sai Paris tán thành và chuẩn y những quyết định đó:

Ngài viết: " *Trung thành với hiến pháp và truyền thống, Hội Thừa Sai Paris đã nhường lại tất cả 8 địa phận thừa sai cho các giáo sỹ người Việt Nam và vui mừng được nhìn thấy sự công nhận chính thức thành quả của công cuộc truyền giáo đã được khơi nguồn từ hơn 3 thế kỷ trước bởi các nhà sáng lập.*"

Hiển nhiên rằng Đức Cha Seitz là người không thể thiếu và không thể thay thế trong thời gian này. Ngài ở lại Giáo Phận và tiếp tục công việc. Ngài ghi nhận với gần 10 năm hiện diện, Giáo Phận của Ngài – bây giờ đã thành Giáo Phận Chính Tòa không còn là Giáo Phận Tông Tòa nữa – từ 7000 giáo dân nay đã đạt con số 98.416 giáo dân, một phần cũng nhờ làn sóng di dân từ miền Bắc, trong đó bao gồm 66.930 giáo dân người Kinh, 31.340 giáo dân người Thượng và 144 người Âu châu trên tổng số 755.000 dân; các linh mục người Việt Nam đã từ 24 nay lên tới 60; Ngài cũng có 180 tiểu chủng sinh; 20.000 dự tòng cần phải dạy giáo lý; trường giáo lý nay đã có 150 học sinh; trại cùi, dưới sự coi sóc đầy tình mẫu tử của Nữ Tu Marie Louise, đang chăm sóc 350 người nội trú; và tất cả đều xuôi chảy tốt đẹp. Một công việc thật lớn lao.

Nhằm ủng hộ các Giám mục và Linh mục còn hiện diện tại chỗ, Cha Bề Trên Tổng Quyền Quéguiner tới thăm họ vào mùa thu năm 1961 và Đức Cha Seitz hân hạnh giới thiệu cho Ngài về thành phố và các địa hạt của Giáo Phận Kontum với những ngôi Nhà Thờ, Tiểu Chủng Viện Thừa Sai, các Dòng Tu, những ngôi trường Trung Học và Tiểu Học, xưởng in, các xưởng nghề làm cho Ngài có cảm giác đây là một thành phố chịu ảnh hưởng sâu rộng của văn hóa Ki-tô giáo. Ngài cũng đề ý tới chiếc xe hai ngựa của Cha Giffard lỗ chỗ với 5 viên đạn súng tiểu liên.

« Discrétion et prudence », conseillait-on naguère à Mgr Seitz, lors de la cérémonie de remise de sa Légion d'honneur : c'est que le Viêtminh est toujours là, aux aguets, cherchant toujours à terroriser les populations. Des drames viennent sporadiquement manifester sa présence — et sa nuisance, — bouleversant les cœurs des fidèles et de leur pasteur. C'est d'abord le Père Minh, le sympathique et zélé curé de Kon Kola, un Vietnamien, qui est abattu, le 28 septembre 1960. Un an plus tard, c'est le jeune Père Théophile Bonnet, à qui Mgr Seitz a demandé de remplacer le Père Minh, qui est froidement assassiné en plein service d'apostolat, cent ans exactement après le martyr, non loin de là, du bienheureux Étienne Cuénot. Le 8 décembre 1961, le Père Bonnet assiste à une cérémonie à Kontum et, avant de regagner son district de Kon-Kola, il confie qu'il se sait en danger.

Je suis décidé à continuer mon travail comme si les Viêt-minhs n'existaient pas et à visiter mes villages coûte que coûte.

C'est ce qu'il fait, célébrant des messes, confessant et réconfortant ses ouailles qui le savent menacé de mort. Ces derniers l'engagent à ne pas sortir de chez lui, à ne pas se rendre d'un village à l'autre : certains sont cernés par des miliciens viêt-minhs armés qui le guettent : il ne peut se rendre à leurs arguments. Le 13 au petit jour, il entend encore des confessions, célèbre la messe. Ayant ensuite rangé rapidement ses affaires, il dit : « Vite, partons, les Viêt-minhs veulent me tuer. » Il veut gagner le village voisin, poursuivant sa mission jusqu'au bout, quelques fidèles — sans armes évidemment — le précédant et le protégeant. Une rafale de mitraillette l'arrête, le transperce. Il tombe, mort sur le coup, la main droite crispée sur son chapelet. Les chrétiens se précipitent : « Ô Père ! Ô Père ! » Puis ils crient aux assassins :

Maintenant que vous avez tué notre Père, vous pouvez nous tuer aussi. Tirez aussi sur nous !

Mais ils ne voient personne. L'embuscade était bien préparée, la retraite aussi : les criminels ont déjà disparu dans la jungle.

Le corps du Père Bonnet est porté par les chrétiens dans la chapelle de Kon Kola, où tout le village vient prier et se lamenter, tandis qu'aux alentours les Viêts laissent éclater leur joie en tirant des coups de feu en l'air et en riant bruyamment.

Quelle douleur pour l'évêque, lorsqu'on lui apprend le drame ! C'est un de ses

“Kín đáo và thận trọng” đó là lời khuyên mới đây cho Đức Cha Seitz trong buổi lễ trao tặng Huân Chương Bắc Đẩu Bội Tinh: lý do là Việt Minh vẫn luôn hiện diện, nghe ngóng và luôn tìm cách khủng bố dân chúng. Các thảm kịch lẻ tẻ nói lên sự hiện diện và sự quấy rối của chúng và làm xao động con tim của các tín hữu và của vị chủ chăn. Trước tiên, Cha Minh, Cha Sở Giáo xứ Kon-Kola, một linh mục Việt Nam dễ mến và nhiệt tâm đã bị bắn chết ngày 28 tháng 9 năm 1960. Một năm sau đến lượt Cha trẻ Théophile Bonnet mà Đức Cha Seitz đã đặt thay thế Cha Minh, đã bị ám sát một cách lạnh lùng trong khi thi hành sứ vụ mục tử, đúng 100 năm sau ngày tử đạo của Á Thánh Étienne Cuénot không xa nơi đó. Ngày 8 tháng 12 năm 1961, Cha Bonnet, sau khi tham dự một buổi lễ ở Kontum, trước khi trở lại địa sở Kon-Kola, Ngài thú nhận Ngài biết đang gặp nguy hiểm:

“Tôi đã quyết định tiếp tục công việc xem như Việt Minh không hiện diện và đi thăm các làng bằng bất cứ giá nào”

Và Ngài đã thực hiện như vậy: cử hành các Thánh lễ, giải tội và an ủi các con chiên và họ biết rõ rằng tính mạng Ngài đang bị đe dọa. Các con chiên ngăn cản Ngài không rời khỏi nhà, không đi từ làng này qua làng khác vì một số làng bị bao vây bởi lính Việt Minh được trang bị vũ khí và đang rình rập Ngài, nhưng Ngài bất chấp các sự can ngăn. Sáng sớm ngày 13, sau khi giải tội và cử hành Thánh Lễ, Ngài thu dọn một cách nhanh chóng các vật dụng cần thiết và nói: “chúng ta ra đi nhanh lên, Việt Minh đang muốn giết Cha”. Ngài muốn sang làng bên cạnh và tiếp tục công việc mục vụ tới cùng. Một vài giáo dân, lẽ tự nhiên không mang theo khí giới, đi phía trước để bảo vệ Ngài. Một tràng súng tiểu liên đã ngăn cản và xuyên thủng Ngài. Ngài ngã gục, chết tại chỗ, tay phải còn nắm chặt cổ tràng hạt. Các tín hữu vội chạy lại và kêu lên “Cha ôi! Cha ôi!” rồi hét lên với các kẻ sát nhân:

“Bây giờ các ông đã giết Cha của chúng tôi rồi, các ông giết chúng tôi luôn đi, hãy bắn chúng tôi đi”

Nhưng họ không còn thấy ai cả. Cuộc phục kích đã được chuẩn bị hoàn hảo và cuộc rút chạy cũng thế: các kẻ sát nhân đã biến mất vào rừng sâu.

Xác của Ngài đã được đưa về nhà nguyện làng Kon-Kola và cả làng tụ họp cầu nguyện và than khóc Ngài, trong khi ở quanh đó, bọn Việt Minh bắn các loạt đạn lên trời để ăn mừng và cười vang khoái chí.

Khi nhận được tin báo về thảm kịch, Đức Giám Mục rất đau khổ. Cha Bonnet là một trong những linh mục tiên phong rất can đảm mà Đức Cha đã tin tưởng

courageux pionniers, sur lesquels il compte le plus, qui disparaît, à l'âge de trente-cinq ans. Mais n'y a-t-il pas de plus beau trépas pour eux que de mourir sur la brèche? De subir le martyre? De partager la vie du Maître? Le corps arrive à Kontum le 14 et l'inhumation a lieu le lendemain.

Le Père Bonnet, en compagnie de Jean-Charles Cornay, de Théophile Vénard, de Jean-Louis Bonnard et de tant d'autres martyrs, veille maintenant sur ses confrères et sur tout le vicariat.

nhất. Ngài đã ra đi ở tuổi 35. Nhưng còn gì đẹp hơn được chết trên đường truyền giáo? Được phúc tử vì đạo? được thông phần cuộc sống của Thầy Chí Thánh? Xác của Ngài về tới Kontum ngày 14 và hôm sau được an táng.

Cha Bonnet cùng với Jean-Charles Cornay, Théophile Vénard, Jean-Louis Bonnard và nhiều vị tử vì đạo khác giờ đây đang dõi mắt trông nom các đồng nghiệp và toàn thể Giáo Phận.